

Bản án số: 209/2025/DS-ST

Ngày: 20/6/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Mai

- Bà Dương Tú Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân quận Đống Đa

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa không tham gia phiên tòa

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 129/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S1)**

Địa chỉ trụ sở: Số B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S2).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T – Chức danh: Tổng Giám đốc. (Là người đại diện theo pháp luật của Công ty S2 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302847233, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/10/2022). Theo giấy ủy quyền số: 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ Khánh C – chức vụ Phó Tổng Giám đốc, theo giấy ủy quyền số: 775/2023/GUQ-TGD ngày 13/9/2023.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan A – Nhân viên Công ty; Địa chỉ nhận văn bản: Tầng G, số F N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 1038 ngày 05/3/2025)

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1981**

Nơi cư trú: Số D đường L, phường P - T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2024 và văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết

vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S – ông Phan A trình bày như sau:

Ngày 12/10/2016, ông Nguyễn Minh P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế S1 Visa số thẻ 472074-6575 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 35.036.700 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 31.244.000 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ trừ lãi trước, sau đó mới trừ tiếp vào giao dịch, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi quá hạn: $3.225\%/tháng = 2.15\%/tháng \times 150\%$

Tính đến ngày 20/6/2025, ông P còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: **17.780.567** đồng
- Lãi quá hạn: 43.996.934 đồng
- Tổng gốc và lãi: 61.777.501 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị Quý Tòa giải quyết: Buộc ông Nguyễn Minh P phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/6/2025 là 61.777.501 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh một đồng*).

Buộc ông Nguyễn Minh P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 20/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao cho Thừa phát lại tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng triệu tập ông Nguyễn Minh P đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án nhưng không được do ông P sau khi đọc xong văn bản tố tụng

đã từ chối nhận văn bản. Thư ký Thừa phát lại đã đến gặp Tổ trưởng nơi ông P cư trú để xin xác nhận nhưng Tổ trưởng từ chối xác nhận. Thư ký Thừa phát lại đến Công an phường P – T, quận Đ để xin xác nhận nhưng phía Công an không hỗ trợ. Do vậy, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông P để Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ nơi cư trú của ông P và tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa để triệu tập ông Nguyễn Minh P đến Tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng giải quyết vụ án. Do ông P không đến nên các thủ tục cho ông P tự khai, đối chất lời khai, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự không thực hiện được, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh P vẫn vắng mặt không có lí do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án dân sự này là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Minh P có nơi cư trú tại: Số D đường L, phường P - T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho ông P, triệu tập ông Nguyễn Minh P đến tham gia phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự tại phiên tòa nhưng ông P vẫn vắng mặt. Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh P là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 472074-6575, ngày hợp đồng: 12/10/2016 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và cam kết ký ngày 12/10/2016) giữa Ngân hàng TMCP S và ông Nguyễn Minh P được các bên ký trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy, xác định là Hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành với các bên. Ông Nguyễn Minh P được cấp thẻ tín dụng quốc tế S1 visa số thẻ 472074-6575 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 35.036.700 đồng

(Ba mươi năm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng), ông P đã thanh toán là 31.244.000 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Sau đó, ông P không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù đã được Ngân hàng làm việc, nhắc nhở nhiều lần. Ngày 01/5/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông P sang nợ quá hạn theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay ngân hàng xác nhận tính đến ngày 20/6/2025, ông Nguyễn Minh P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là: 61.777.501 đồng. Trong đó, nợ gốc là: **17.780.567** đồng; Nợ lãi là: 43.996.934 đồng. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh P phải thanh toán trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

[3.1]. Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bản sao kê sử dụng thẻ tín dụng của ông Nguyễn Minh P với Ngân hàng TMCP S đủ cơ sở để xác nhận ông Nguyễn Minh P còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là: **17.780.567** đồng (Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng) nên việc Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh P phải thanh toán trả Ngân hàng số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.2]. Xét yêu cầu tính lãi: Căn cứ Điều 23 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S quy định: Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát sinh thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Trong trường hợp này toàn bộ tổng dư nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và chủ thẻ phải thanh toán. Ông Nguyễn Minh P đã sử dụng thẻ từ ngày 31/10/2016 quá trình sử dụng thẻ ông P đã vi phạm nghĩa vụ, Ngân hàng đã nhắc nhở ông P, qua nhiều lần làm việc nhưng ông P không có thiện chí trả nợ. Do ông P đã vi phạm Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 01/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông P sang nợ quá hạn là đúng quy định của hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật về lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tính đến ngày 20/6/2025, ông P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: **17.780.567** đồng (Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, tính từ ngày 01/5/2019 đến ngày 20/6/2025 là: 43.996.934 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc ông Nguyễn Minh P phải thanh toán số tiền nợ lãi quá hạn là: 43.996.934 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi tư đồng).

Như vậy, số tiền nợ gốc và lãi ông Nguyễn Minh P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S là: 61.777.501 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh một đồng*).

Về án phí: Ngân hàng TMCP S được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, điều 271, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn về áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn Minh P về việc thanh toán số tiền chậm trả theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

2. Xác nhận ông Nguyễn Minh P còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2025 là 61.777.501 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh một đồng*).

, trong đó: Nợ gốc: **17.780.567** đồng; Nợ lãi là: 43.996.934 đồng.

3. Buộc ông Nguyễn Minh P phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền là 61.777.501 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh một đồng*).

4. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh P phải chịu 1.777.501 đồng (*Bằng chữ: Một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm linh một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. (chưa nộp).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S **1.348.519 đồng** (Một triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm mười chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000002978005 ngày 18/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xử án sơ thẩm, bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Nguyễn Minh P. Ngân hàng TMCP S có và ông Nguyễn Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- THA DS quận Đống Đa;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương